

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐÓI TỰ ĐỘNG THỦ HƯỚNG
(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: GR012- 001
ngày 11 tháng 12 năm 2024)
Tài khoản dự toán: ☒
Tài khoản tiền gửi: ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: **TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC LONG QUÂN**
2. Mã đơn vị: **1064778**
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á: 002342940002 tại Ngân hàng Đông Á - CN Tân Bình

1. Nội dung đề nghị thanh toán: Chi lương, phụ cấp tháng 12/2024

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp có tính trừ BH (MLCS: 2.340.000đ)	Tiền công nhân viên hợp đồng	Trong đó:				Tiền khoản công tác phí tháng 12/2024	Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng				Phụ cấp ưu đãi tháng 12 (MLCS: 2.340.000)	Phụ cấp hưởng dẫn tập sự tháng 12/2024 (MLCS: 2.340.000đ)	Phụ cấp GV thể dục dạy hành tiết thực tháng 11/2024			
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(9)			(10)	(12)	
Tổng số				327.098.759	251.959.369	-	(9.1)	(9.2)	(9.3)			
I.	Đối với công chức, viên chức			327.098.759	251.959.369	-	70.442.190	2.106.000	1.591.200	1.000.000		
1	PHẠM HUY TUẤN	0102573940	Ngân hàng Đông Á	17.400.455	12.619.835		4.078.620	702.000	-	-		
2	PHẠM THỊ NGỌC SƯƠNG	0102600809	Ngân hàng Đông Á	20.452.830	15.156.240		4.594.590	702.000	-	-		
3	NGUYỄN THỊ NỮ HOÀNG	0102568296	Ngân hàng Đông Á	18.049.810	13.774.630		4.275.180	-	-	-		
4	NGUYỄN THUY VI	0101981154	Ngân hàng Đông Á	16.465.345	12.468.625		3.996.720	-	-	-		
5	TRẦN TUYẾT HOA	0102568287	Ngân hàng Đông Á	17.065.143	12.366.423		3.996.720	702.000	-	-		
6	PHẠM HOÀNG MINH HIỀN	0102973858	Ngân hàng Đông Á	14.370.682	10.816.222		3.554.460	-	-	-		
7	TRINH VIỆT LỤC	0102404642	Ngân hàng Đông Á	20.425.813	15.757.513		4.668.300	-	-	-		
8	PHẠM TRẦN TUẤN	0102568284	Ngân hàng Đông Á	20.273.456	15.719.816		4.553.640	-	-	-		
9	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	0102404672	Ngân hàng Đông Á	17.883.915	13.772.535		4.111.380	-	-	-		
10	LÂM TÍCH VIÊN	0102404661	Ngân hàng Đông Á	17.463.380	13.352.000		4.111.380	-	-	-		
11	NGUYỄN THỊ MỸ TIỀN	0102568294	Ngân hàng Đông Á	17.358.246	13.246.866		4.111.380	-	-	-		
12	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	0102404666	Ngân hàng Đông Á	17.940.487	13.665.307		4.275.180	-	-	-		
13	NGUYỄN NGỌC KHOÁT	0102942852	Ngân hàng Đông Á	12.993.552	9.717.552		3.276.000	-	-	-		
14	PHAN THỊ VÂN THẢO	0111240544	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460	-	-	-		

15	THỐI THỊ CẨM HUYỀN	0109809770	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460	-	-	-	-	-
16	TRẦN HỮU HOÀNG	0102404669	Ngân hàng Đông Á	19.323.180	14.957.910		4.365.270	-	-	-	-	-
17	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	0101083248	Ngân hàng Đông Á	12.688.366	8.206.096		2.891.070	-	1.591.200	-	-	-
18	TRẦN THỊ THUỶ UYÊN	0111539118	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460	-	-	-	-	-
19	CHU VĂN TRANG	0111539120	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460	-	-	-	-	-
20	HOÀNG LÊ ÁNH TUYẾT	0111492427	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460	-	-	-	-	-
21	TRƯƠNG NGỌC TRÂM	0107642270	Ngân hàng Đông Á	6.908.558	6.408.558			-	-	-	500.000	
22	HÀ BÍCH HỒNG	0107887443	Ngân hàng Đông Á	4.314.258	4.314.258			-	-	-	-	
23	NGUYỄN QUỐC HÙNG	0103371617	Ngân hàng Đông Á	4.900.662	4.900.662			-	-	-	-	
24	NGUYỄN GIA HUY	0110761024	Ngân hàng Đông Á	4.165.562	4.165.562			-	-	-	-	
25	NGÔ THỊ NGỌC QUANH	0106432937	Ngân hàng Đông Á	4.165.562	4.165.562			-	-	-	-	
26	LÊ THỊ VĂN	0111595844	Ngân hàng Đông Á	4.165.562	4.165.562			-	-	-	-	
27	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	0101826688	Ngân hàng Đông Á	4.238.325	3.738.325			-	-	-	500.000	
II	Đổi với lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			-	-	-	-	-	-	-	-	-
III.	Đổi với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			-	-	-	-	-	-	-	-	-

Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng

Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Giáo viên và nhân viên biên chế : 27/30

Người lập

Kế toán trưởng





Trần Thị Lan Phương

Trần Thị Lan Phương

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tân Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2024
Thủ trưởng đơn vị

Phạm Huy Tuấn

Chuyên viên kiểm soát chi/

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được ủy quyền/